

Số: 243/TB-SYT

Bình Định, ngày 19 tháng 6 năm 2018

### **THÔNG BÁO**

**Kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi  
Gói thầu số 1: Thuốc generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua  
sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định từ  
Quý 2 năm 2018 đến hết Quý 1 năm 2020**

Kính gửi:

- Các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định;
- Các nhà thầu tham dự.

Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-SYT ngày 19/6/2018 của Giám đốc Sở Y tế Bình Định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi Gói thầu số 1: Thuốc generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định từ Quý 2 năm 2018 đến hết Quý 1 năm 2020.

Sở Y tế Bình Định thông báo cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định và các nhà thầu tham dự về kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi Gói thầu số 1: Thuốc generic, cụ thể như sau:

#### **I. TÊN NHÀ THẦU ĐƯỢC LỰA CHỌN VÀ NỘI DUNG KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU:**

**1. Danh sách nhà thầu được lựa chọn:** Gồm 65 nhà thầu (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

**2. Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói ứng với số lượng thuốc trúng thầu của từng mặt hàng (từng phần độc lập của gói thầu); trường hợp số lượng sử dụng thực tế khác so với số lượng ghi trong hợp đồng (tăng hoặc giảm) thì giá trị thanh toán sẽ căn cứ theo số lượng sử dụng thực tế và đơn giá trúng thầu của từng mặt hàng.

**3. Thời gian thực hiện hợp đồng:** Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến hết Quý 1 năm 2020.

**4. Đơn vị sử dụng thuốc trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, tiếp nhận vị thuốc cổ truyền, thanh toán và thực hiện nghĩa vụ hợp đồng cho nhà thầu được lựa chọn:** Các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định (Bên mua).

#### **II. CÁC NHÀ THẦU/CÁC MẶT HÀNG KHÔNG ĐƯỢC LỰA CHỌN VÀ TÓM TẮT LÝ DO KHÔNG ĐƯỢC LỰA CHỌN:**



| TT | Nhà thầu                                       | Địa chỉ                                                                                  | Tóm tắt lý do<br>không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Công ty cổ phần<br>Dược phẩm 3/2               | Số 601 Cách Mạng<br>Tháng 8, phường 15,<br>quận 10, thành phố<br>Hồ Chí Minh             | - 01 mặt hàng có mã số N3.556 không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu (SDK hết hạn trước thời điểm đóng thầu);<br>- 02 mặt hàng có mã số N3.271 và N3.426 giá cao hơn giá kế hoạch;<br>- 14 mặt hàng có mã số N3.106, N3.116, N3.211, N3.216, N3.217, N3.244, N3.252, N3.258, N3.425, N3.474, N3.529, N3.579, N3.749, N5.236 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                       |
| 2. | Công ty cổ phần<br>dược phẩm<br>Agimexpharm    | 27 Nguyễn Thái<br>Học, P. Mỹ Bình,<br>TP. Long Xuyên, An<br>Giang                        | - 17 mặt hàng không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu có mã số: N3.7, N3.28, N3.141, N3.311, N3.338, N3.340, N3.490, N3.557, N3.669, N3.758, N5.77, N3.64, N3.67, N3.431, N3.508, N3.521 và N3.705<br>- 40 mặt hàng có mã số N3.21, N3.22, N3.23, N3.59, N3.65, N3.82, N3.106, N3.107, N3.276, N3.292, N3.297, N3.298, N3.330, N3.336, N3.393, N3.395, N3.397, N3.408, N3.414, N3.425, N3.458, N3.483, N3.579, N3.586, N3.620, N3.647, N3.663, N3.675, N3.676, N3.700, N3.730, N3.766, N3.769, N4.92, N5.23, N5.84, N5.124, N5.130, N5.200, N5.209 xếp hạng 2. |
| 3. | Công ty cổ phần<br>dược phẩm<br>Ampharco U.S.A | Khu công nghiệp<br>Nhơn Trạch 3, xã<br>Hiệp Phước, Huyện<br>Nhơn Trạch, Tỉnh<br>Đồng Nai | - 01 mặt hàng có mã số N5.188 không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu .<br>- 06 mặt hàng có mã số N3.336, N3.354, N3.396, N3.700, N3.730, N5.101 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4. | Công ty Cổ phần Y<br>tế AMVGROUP               | Số 47, ngõ 205,<br>ngách 323/83, Xuân<br>Đỉnh, Bắc Từ Liêm,<br>Hà Nội                    | - 04 mặt hàng có mã số N3.383, N5.248, N5.254, N5.258 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 5. | Công ty TNHH DP<br>Anh Nguyên Đức              | Số 08 Man Thiện, P.<br>Hòa Thuận Tây, Q.<br>Hải Châu, Tp. Đà<br>Nẵng                     | - 04 mặt hàng có mã số N3.248, N5.66, N5.217, N5.222: không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.<br>- 05 mặt hàng có mã số N3.423, N1.14, N1.22, N1.352, N3.762 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 6. | Công Ty Cổ phần<br>Armephaco                   | 118 Vũ Xuân Thiều,<br>Phường Phúc Lợi,<br>Quận Long Biên, Tp.<br>Hà Nội                  | - 20 mặt hàng có mã số N3.105, N3.164, N3.170, N3.179, N3.205, N3.206, N3.208, N3.211, N3.220, N3.240, N3.322, N3.329, N3.474, N3.488, N3.565, N3.635, N5.54, N5.91, N5.146, N5.200: không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu ;<br>- 02 mặt hàng có mã số N4.36, N4.37 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 7. | Công Ty Cổ Phần<br>Dược Phẩm Bách              | JJ9-JJ10 Bạch Mã,<br>Phường 15, Quận 10,                                                 | - 04 mặt hàng có mã số N1.20, N1.47, N1.223, N4.63 giá cao hơn giá kế hoạch;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |



| TT | Nhà thầu                                                   | Địa chỉ                                                       | Tóm tắt lý do<br>không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Niên                                                       | Tp Hồ Chí Minh                                                | - 03 mặt hàng có mã số N1.24, N1.25, N2.176 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 8. | Công ty Cổ Phần<br>Dược phẩm Bến<br>Tre                    | Số 6A3 Quốc lộ 60,<br>P.Phú Tân, TP. Bến<br>Tre, Tỉnh Bến Tre | - 01 mặt hàng có mã số N1.323 giá cao hơn giá<br>kế hoạch;<br>- 22 mặt hàng có mã số N1.141, N1.142,<br>N1.173, N1.354, N1.437, N1.439, N2.16,<br>N2.96, N2.248, N3.22, N3.23, N3.42, N3.279,<br>N3.292, N3.354, N3.458, N3.498, N3.654,<br>N3.730, N3.769, N3.772, N5.101 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 9. | Công ty cổ phần<br>Dược - Trang thiết<br>bị y tế Bình Định | 498 Nguyễn Thái<br>Học, Tp. Quy Nhơn,<br>tỉnh Bình Định       | - 45 mặt hàng có mã số: N1.182, N1.259,<br>N1.302, N2.150, N2.153, N2.196, N2.197,<br>N2.227, N2.242, N2.253, N3.27, N3.28,<br>N3.147, N3.174, N3.214, N3.231, N3.278,<br>N3.477, N3.490 và N3.508, N2.227, N3.214,<br>N3.671, N2.68, N2.87, N2.201, N2.271, N2.21,<br>N2.23, N2.82, N2.83, N2.138, N2.146, N2.163,<br>N2.199, N2.200, N2.240, N3.512, N3.68,<br>N3.71, N3.73, N3.74, N3.164, N3.171, N3.191,<br>N3.201, N3.508, N3.715 và N3.722: không đáp<br>ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu ;<br>- 33 mặt hàng có mã số N1.30, N1.85, N1.209,<br>N2.26, N2.103, N3.58, N3.129, N3.142,<br>N3.218, N3.236, N3.345, N3.360, N3.362,<br>N3.366, N3.368, N3.384, N3.437, N3.513,<br>N3.518, N3.530, N3.536, N3.537, N3.539,<br>N3.553, N3.555, N3.610, N3.672, N3.727,<br>N3.790, N4.4, N4.28, N5.59, N5.100 giá cao<br>hơn giá kế hoạch;<br>- 133 mặt hàng có mã số N1.22, N1.25, N1.56,<br>N1.77, N1.78, N1.88, N1.89, N1.97, N1.203,<br>N1.242, N1.351, N1.354, N2.24, N2.41, N2.47,<br>N2.57, N2.63, N2.89, N2.130, N2.139, N2.145,<br>N2.157, N2.166, N2.198, N2.208, N2.209,<br>N2.224, N2.228, N3.21, N3.29, N3.33, N3.34,<br>N3.47, N3.50, N3.52, N3.64, N3.79, N3.86,<br>N3.136, N3.177, N3.181, N3.182, N3.186,<br>N3.194, N3.196, N3.202, N3.205, N3.206,<br>N3.212, N3.214, N3.225, N3.235, N3.256,<br>N3.271, N3.276, N3.286, N3.287, N3.292,<br>N3.300, N3.319, N3.320, N3.328, N3.329,<br>N3.330, N3.333, N3.347, N3.350, N3.357,<br>N3.378, N3.388, N3.395, N3.419, N3.427,<br>N3.428, N3.446, N3.451, N3.455, N3.458,<br>N3.471, N3.474, N3.487, N3.493, N3.497,<br>N3.501, N3.502, N3.503, N3.505, N3.526,<br>N3.531, N3.566, N3.578, N3.586, N3.607,<br>N3.613, N3.620, N3.624, N3.628, N3.637,<br>N3.645, N3.692, N3.696, N3.709, N3.751, |

| TT  | Nhà thầu                                    | Địa chỉ                                                           | Tóm tắt lý do<br>không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                             |                                                                   | N3.754, N3.762, N3.771, N3.772, N3.777, N3.792, N3.798, N3.806, N4.9, N4.18, N4.22, N4.36, N4.37, N4.50, N4.76, N5.7, N5.9, N5.41, N5.79, N5.91, N5.105, N5.126, N5.178, N5.181, N5.202, N5.209, N5.226, N5.228, N5.232, N5.242 xếp hạng 2.<br>- 04 mặt hàng có mã số N3.77, N3.185, N5.53, N5.125 nhà thầu không cung ứng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 10. | Công ty TNHH Bình Việt Đức                  | 62/36 Trương Công Định, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh | - 03 mặt hàng có mã số N1.85, N1.216, N1.217 giá cao hơn giá kế hoạch;<br>- 03 mặt hàng có mã số N1.185, N1.238, N1.93 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 11. | Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long          | Số 150, đường 14/9, phường 5, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long       | - 12 mặt hàng có mã số: N3.164, N3.165, N3.175, N3.181, N3.195, N3.196, N3.199, N3.207, N3.220, N3.431, N3.596 và N3.716: không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu .<br>- 01 mặt hàng có mã số N3.474 giá cao hơn giá kế hoạch;<br>- 14 mặt hàng có mã số N3.34, N3.86, N3.170, N3.205, N3.206, N3.397, N3.458, N3.500, N3.502, N3.699, N4.36, N4.37, N4.88, N5.130 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 12. | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO | 66 Quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp       | - 24 mặt hàng có mã số: N3.7, N3.163, N3.395, N3.703, N3.707, N4.94, N3.71, N3.439, N4.9, N3.57, N3.67, N3.164, N3.167, N3.169, N3.175, N3.220, N3.224, N3.226, N3.431, N3.705, N3.706, N3.708, N3.721 và N3.740: không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 36 mặt hàng có mã số N3.23, N3.33, N3.84, N3.113, N3.144, N3.170, N3.205, N3.206, N3.208, N3.252, N3.263, N3.301, N3.318, N3.322, N3.336, N3.425, N3.491, N3.492, N3.493, N3.500, N3.503, N3.579, N3.604, N3.637, N3.658, N4.12, N4.29, N4.36, N4.37, N4.42, N4.71, N5.10, N5.25, N5.130, N5.149, N5.192 giá cao hơn giá kế hoạch;<br>- 26 mặt hàng có mã số N3.54, N3.63, N3.64, N3.86, N3.107, N3.112, N3.225, N3.258, N3.302, N3.351, N3.396, N3.397, N3.438, N3.458, N3.502, N3.613, N3.620, N3.675, N3.679, N4.2, N4.7, N4.15, N4.52, N4.73, N4.76, N5.218 xếp hạng 2. |
| 13. | Công ty TNHH thương mại Dược phẩm Duy Anh   | 36 đường 17B, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình                   | - 03 mặt hàng có mã số N2.210, N2.211 và N2.212 không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |



| TT  | Nhà thầu                                                          | Địa chỉ                                                                    | Tóm tắt lý do<br>không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                   | Tân, TP. Hồ Chí Minh                                                       | - 01 mặt hàng có mã số N5.177 giá cao hơn giá kế hoạch.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 14. | Công ty CP dược phẩm và sinh học y tế (tên viết tắt Mebiphar Jsc) | 31 Ngô Thời Nhiệm, P.6, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh                                | - 02 mặt hàng có mã số N3.220, N3.502: không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu .<br>- 03 mặt hàng có mã số N3.502, N3.637, N4.36 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 15. | Công ty cổ phần dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng                      | Số 02 Phan Đình Phùng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng | - 53 mặt hàng có mã số: N1.116, N1.233, N1.379, N2.16, N2.75, N2.141, N2.169, N2.253, N3.395, N3.578, N3.738, N3.771, N2.40, N2.162, N5.135, N2.62, N2.66, N2.69, N2.71, N2.181, N3.385, N2.217, N3.466, N2.64, N3.120, N3.154, N3.172, N3.180, N3.183, N3.195, N3.198, N3.199, N3.200, N3.207, N3.219, N3.220, N3.226, N3.254, N3.308, N3.372, N3.507, N3.566, N3.574, 3.576, N3.622, N3.654, N3.655, N3.724, N3.725, N3.728, N3.740, N3.769 và N5.43: không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 10 mặt hàng có mã số N1.93, N1.114, N1.429, N1.443, N1.444, N3.389, N3.663, N5.129, N5.212, N5.247 giá cao hơn giá kế hoạch;<br>- 67 mặt hàng có mã số N1.433, N1.434, N2.42, N2.171, N1.15, N1.96, N1.162, N1.183, N1.194, N1.200, N1.201, N1.203, N1.228, N1.234, N1.373, N2.6, N2.26, N2.77, N2.102, N2.147, N2.149, N2.151, N2.187, N2.230, N2.252, N2.254, N3.34, N3.54, N3.105, N3.106, N3.216, N3.245, N3.263, N3.292, N3.298, N3.326, N3.329, N3.330, N3.357, N3.363, N3.481, N3.500, N3.502, N3.511, N3.532, N3.624, N3.634, N3.730, N3.785, N4.8, N4.9, N4.41, N4.43, N5.15, N5.50, N5.65, N5.70, N5.85, N5.93, N5.111, N5.113, N5.115, N5.132, N5.136, N5.172, N5.209, N5.233 xếp hạng 2. |
| 16. | Công ty cổ phần Đại An Phú                                        | 134/72 Thành Thái, Phường 12, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh                      | - 02 mặt hàng có mã số N3.75 và N4.90 không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 17. | Công Ty TNHH Dược Phẩm và Trang Thiết Bị Y Tế Đại Trường Sơn      | 68/8 Lữ Gia, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh             | - 01 mặt hàng có mã số N2.224 không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu .<br>- 02 mặt hàng có mã số N1.434, N2.109 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 18. | Công ty TNHH Thương Mại Dược                                      | Lô A2, CN3, Cụm Công nghiệp Từ                                             | - 01 mặt hàng có mã số N2.106 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| TT  | Nhà thầu                                            | Địa chỉ                                                                                    | Tóm tắt lý do không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Phẩm Đông Á                                         | Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 19. | Công ty TNHH Dược phẩm Đức Anh                      | 197/4 Nguyễn Lâm, Phường 6, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 mặt hàng có mã số N5.137, N2.64, N2.144, N2.217, N2.63, N2.198, N3.80, N3.338, N3.544 và N3.613 : không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu</li> <li>- 03 mặt hàng có mã số N1.182, N2.139, N5.34 xếp hạng 2.</li> </ul>                                                                                                                                                                      |
| 20. | Công ty TNHH TM Dược & Trang Thiết Bị Y Tế Đức Phát | 17 Thi Sách, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Bình Định                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 07 mặt hàng có mã số N4.24, N2.51, N2.72, N2.76, N3.329, N3.619 và N3.766: không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu</li> <li>- 01 mặt hàng có mã số N1.182 xếp hạng 2.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                               |
| 21. | Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Gia Lai            | 04 Quang Trung, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai                                                   | - 06 mặt hàng có mã số N5.191, N2.93, N2.139, N2.156, N3.27 và N3.207: Không đạt điểm kỹ thuật.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 22. | Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Hà Lan         | Lô A2 - CN7, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 mặt hàng có mã số N2.198 không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu (Không đạt điểm kỹ thuật) ;</li> <li>- Mặt hàng có mã số N1.88 xếp hạng 2.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                      |
| 23. | Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội      | 02 Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội                                                             | - Mặt hàng có mã số N5.8 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 24. | Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây                    | Số 10A, Phố Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, TP Hà Nội                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 14 mặt hàng có mã số N3.34, N3.59, N3.64, N3.65, N3.67, N3.169, N3.170, N3.190, N3.205, N3.206, N3.749, N5.54, N5.55 và N5.236: không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu .</li> <li>- 02 mặt hàng có mã số N4.36 và N5.205 giá cao hơn giá kế hoạch;</li> <li>- 05 mặt hàng có mã số N3.216, N3.635, N3.653, N4.37, N5.200 xếp hạng 2.</li> </ul>                                               |
| 25. | Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang                      | 288Bis Nguyễn Văn Cừ, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 09 mặt hàng có mã số: N3.707, N3.802, N3.169, N3.220, N3.705, N3.706, N3.708, N3.746 và N4.31: không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu .</li> <li>- 01 mặt hàng có mã số N4.42 giá cao hơn giá kế hoạch;</li> <li>- 37 mặt hàng có mã số N3.4, N3.32, N3.64, N3.93, N3.127, N3.177, N3.225, N3.235, N3.267, N3.320, N3.329, N3.351, N3.408, N3.414, N3.432, N3.458, N3.474, N3.502,</li> </ul> |



| TT  | Nhà thầu                                                         | Địa chỉ                                                                       | Tóm tắt lý do<br>không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                  |                                                                               | N3.586, N3.606, N3.613, N3.620, N3.623, N3.675, N3.692, N3.806, N4.3, N4.7, N4.8, N4.13, N4.22, N4.65, N4.69, N4.73, N4.86, N4.87, N4.88 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 26. | Công ty TNHH<br>Dược phẩm và<br>Trang thiết bị y tế<br>Hoàng Đức | 12 Nguyễn Hiền,<br>Phường 4, Quận 3,<br>TP.Hồ Chí Minh                        | - 36 mặt hàng có mã số: N3.311, N5.13, N5.14, N5.113, N1.94, N2.23, N2.203, N2.252 và N2.278, N2.75, N2.162, N2.166, N2.186, N2.187, N2.188, N2.218, N3.139, N3.209, N3.340, N3.622, N3.664, N3.770, N5.43, N5.44, N5.95, N5.118, N5.119, N5.137, N5.138, N5.166, N5.170, N5.172, N5.180, N5.188, N5.232 và N5.247: Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.<br>- 07 mặt hàng có mã số N1.311, N2.145, N2.157, N2.240, N5.7, N5.111, N5.115 xếp hạng 2. |
| 27. | Công ty Cổ phần<br>Dược phẩm<br>Imexpharm                        | Số 04, đường 30/4,<br>phường 1, Tp. Cao<br>Lãnh, tỉnh Đồng<br>Tháp            | - Mặt hàng có mã số N3.586 : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.<br>- Mặt hàng có mã số N2.50 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 28. | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Khánh<br>Hòa                        | 74 Thống Nhất,<br>phường Vạn Thắng,<br>TP Nha Trang, tỉnh<br>Khánh Hòa        | - 06 mặt hàng có mã số N3.359, N3.398, N3.426, N3.732, N5.10, N5.186 giá cao hơn giá kế hoạch;<br>- 22 mặt hàng có mã số N3.29, N3.33, N3.146, N3.252, N3.263, N3.286, N3.319, N3.336, N3.474, N3.500, N3.520, N3.565, N3.609, N3.635, N3.653, N3.699, N5.9, N5.80, N5.168, N5.200, N5.205, N5.227 xếp hạng 2.                                                                                                                                           |
| 29. | Công ty TNHH<br>Dược phẩm<br>Khương Duy                          | NN1-NN1A Bạch<br>Mã, Phường 15,<br>Quận 10, TP. Hồ Chí<br>Minh                | - 04 mặt hàng có mã số N3.315, N3.329, N4.94, N5.209: Không đạt điểm kỹ thuật.<br>- 02 mặt hàng có mã số N2.4, N2.10 cao hơn giá kế hoạch;<br>- 25 mặt hàng có mã số N2.158, N1.262, N2.26, N2.73, N2.96, N2.120, N2.130, N2.139, N2.156, N2.162, N2.186, N2.187, N2.196, N2.198, N2.246, N3.112, N3.329, N3.458, N4.43, N4.65, N4.68, N4.82, N4.91, N4.96, N5.172 xếp hạng 2.                                                                           |
| 30. | Công ty TNHH<br>Dược Kim Đô                                      | 31/3 - 31/5, Phạm<br>Phú Thứ, P.11, Q.<br>Tân Bình, Tp. Hồ<br>Chí Minh        | - 01 mặt hàng có mã số N1.263: Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 31. | Công ty cổ phần<br>dược Medipharco                               | 08 Nguyễn Trường<br>Tộ, phường Phước<br>Vĩnh, Tp.Huế, tỉnh<br>Thừa Thiên Huế. | - 02 mặt hàng có mã số N1.154 và N1.180: Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.<br>- 01 mặt hàng có mã số N2.52 giá cao hơn giá kế hoạch;                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

| TT  | Nhà thầu                                          | Địa chỉ                                                                                             | Tóm tắt lý do<br>không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                   |                                                                                                     | - Mặt hàng có mã số N1.104 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 32. | Công ty cổ phần<br>Hóa Dược phẩm<br>Mekophar      | 297/5 Lý Thường<br>Kiệt, P.15, Q.11, Tp.<br>Hồ Chí Minh                                             | - 18 mặt hàng có mã số N3.34, N3.112, N3.281, N3.302, N3.334, N3.483, N3.502, N3.532, N3.561, N3.586, N3.673, N3.675, N3.679, N3.780, N3.799, N3.804, N4.22, N5.101 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 33. | Công ty cổ phần<br>dược phẩm Minh<br>Dân          | Lô E2 Đường N4<br>Khu công nghiệp<br>Hòa Xá, xã Lộc Hòa,<br>thành phố Nam<br>Định, Tỉnh Nam<br>Định | - 21 mặt hàng có mã số: N3.1, N3.2, N3.542, N3.750 và N5.238, N3.497, N3.498 và N4.33, N3.57, N3.59, N3.67, N3.165, N3.167, N3.169, N3.176, N3.179, N3.190, N3.194, N3.220, N3.344, N3.715: Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 10 mặt hàng có mã số N3.58, N3.77, N3.170, N3.213, N3.267, N3.392, N3.435, N5.47, N5.108, N5.133 giá cao hơn giá kế hoạch;<br>- 29 mặt hàng có mã số N3.23, N3.59, N3.130, N3.172, N3.180, N3.183, N3.195, N3.199, N3.207, N3.217, N3.333, N3.531, N3.554, N3.556, N3.560, N3.586, N3.588, N3.749, N3.754, N3.793, N3.801, N3.810, N4.6, N4.7, N5.50, N5.58, N5.178, N5.185, N5.236 xếp hạng 2. |
| 34. | Công ty cổ phần<br>Dược phẩm META                 | Công ty cổ phần<br>Dược phẩm META                                                                   | - 21 mặt hàng có mã số N2.166, N4.45, N3.285, N3.288, N3.294, N3.296, N3.404, N3.407, N3.410, N3.418, N3.621, N3.741, N3.762, N5.229, N3.512, N3.781: Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 35. | Công Ty TNHH<br>Dược Phẩm Minh<br>Hoàng           | 483 Sư Vạn Hạnh,<br>Phường 12, Quận 10,<br>Tp.Hồ Chí Minh.                                          | - 01 mặt hàng có mã số N1.277 giá cao hơn giá kế hoạch;<br>- 02 mặt hàng có mã số N1.278, N1.279 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 36. | Công ty cổ phần<br>Dược Nam Đồng                  | 15 Đường Số 1. P.<br>Tân Phú, Q. 7, Tp.<br>Hồ Chí Minh                                              | - 02 mặt hàng có mã số N1.242, N5.82 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 37. | Công ty cổ phần<br>Dược phẩm Nam<br>Hà            | Số 96, phố Thái Hà,<br>P. Trung Liệt, Q.<br>Đống Đa, Tp. Hà<br>Nội                                  | - 01 mặt hàng có mã số N1.369: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 07 mặt hàng có mã số N1.200, N2.147, N2.150, N2.151, N5.111, N5.114, N5.115 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 38. | Công ty TNHH<br>Dược phẩm và Hóa<br>chất Nam Linh | 915/27/12 đường Lê<br>Văn Lương, xã<br>Phước Kiển, Nhà Bè,<br>Tp. Hồ Chí Minh                       | - 05 mặt hàng có mã số: N1.191, N2.94, N5.247, N2.215 và N2.278: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- Mặt hàng có mã số N5.79 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 39. | Công ty TNHH<br>Dược Phẩm<br>Nguyễn Anh Khoa      | 113 Dương Bá Trạc,<br>Phường 01, Quận 8,<br>TP Hồ Chí Minh                                          | - 03 mặt hàng có mã số: N3.469, N3.701 và N5.152: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |



| TT  | Nhà thầu                                          | Địa chỉ                                                                        | Tóm tắt lý do<br>không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                   |                                                                                | mời thầu<br>- 04 mặt hàng có mã số N2.3, N2.27, N2.153, N2.248 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 40. | Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Ngọc Linh Trang | 40-42 Đường 16, KDC Nam Long, P.Phước Long B, Quận 9, Tp.Hồ Chí Minh           | - 04 mặt hàng có mã số N1.93, N1.93, N2.57, N5.237 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 41. | Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Anh                   | 611/26A Điện Biên Phủ, P. 1, Q. 3, Tp. Hồ Chí Minh                             | - 01 mặt hàng có mã số N1.338 giá cao hơn giá kế hoạch;<br>- 04 mặt hàng có mã số N1.25, N1.215, N1.254, N3.663 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 42. | Công ty cổ phần Dược phẩm OPC                     | 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh                              | - 01 mặt hàng có mã số N3.164: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 02 mặt hàng có mã số N3.586, N4.22 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 43. | Công Ty Cổ phần Dược Phẩm Phúc Thiện              | O.93 Đường số 17, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh         | - 01 mặt hàng có mã số N2.279: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 06 mặt hàng có mã số N1.447, N1.455, N1.456, N1.458, N1.459, N1.461 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 44. | Công ty TNHH thương mại dược phẩm Phương Linh     | Số 3, ngõ 24, phố Phan Văn Trường, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội | - 02 mặt hàng có mã số: N1.325 và N5.89: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 02 mặt hàng có mã số N5.8, N5.83 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 45. | Công Ty Cổ phần Pymepharco                        | 166-170 Nguyễn Huệ TP.Tuy Hòa, Phú Yên                                         | - 16 mặt hàng có mã số N2.253, N3.315, N3.497, N4.47 và N5.247, N3.121, N3.391, N2.224, N2.226, N2.25, N2.38, N2.278, N3.103, N3.201, N5.31 và N5.195: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 10 mặt hàng có mã số N1.82, N2.64, N2.69, N3.53, N3.113, N3.212, N3.286, N3.465, N4.17, N4.26 giá cao hơn giá kế hoạch;<br>- 52 mặt hàng có mã số N2.18, N2.27, N2.24, N2.53, N2.54, N2.63, N2.88, N2.252, N2.254, N3.80, N3.112, N3.136, N3.202, N3.207, N3.210, N3.276, N3.287, N3.308, N3.335, N3.351, N3.371, N3.378, N3.432, N3.458, N3.487, N3.501, N3.566, N3.578, N3.586, N3.626, N3.662, N3.670, N3.731, N3.750, N3.754, N4.40, N4.49, N4.52, N4.64, N4.65, N4.89, N4.91, N4.92, N4.93, N4.94, N5.42, N5.44, N5.135, N5.197, N5.209, N5.233, N5.238 xếp hạng 2. |
| 46. | Công ty cổ phần                                   | 45-47 Hai Bà Trưng,                                                            | - 04 mặt hàng có mã số N3.21, N3.606, N3.34 ,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| TT  | Nhà thầu                                                   | Địa chỉ                                                                                    | Tóm tắt lý do<br>không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | Dược S.pharm                                               | P. 1, Tp. Sóc Trăng,<br>tỉnh Sóc Trăng                                                     | N3.220: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ<br>mời thầu<br>- 02 mặt hàng có mã số N3.256, N3.474 xếp<br>hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 47. | Công ty TNHH<br>Một Thành Viên<br>Dược Sài Gòn             | 18-20 Nguyễn<br>Trường Tộ, Phường<br>12, Quận 4, TP. Hồ<br>Chí Minh                        | - 20 mặt hàng mã số N1.445, N2.14, N2.96,<br>N2.171, N2.172, N2.180, N2.265, N3.329,<br>N3.469, N3.497, N3.498, N3.673, N3.675,<br>N3.701, N3.780, N5.152, N5.223, N5.233,<br>N5.235 và N5.242: : Không đáp ứng yêu cầu<br>của hồ sơ mời thầu<br>- 05 mặt hàng có mã số N1.141, N1.142,<br>N2.27, N3.152, N3.329 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 48. | Công ty cổ phần<br>Dược phẩm Savi                          | Lô Z01 - 02, KCN<br>trong KCX Tân<br>Thuận, P. Tân Thuận<br>Đông, Q.7, Tp. Hồ<br>Chí Minh. | - 14 mặt hàng có mã số N2.8, N2.26, N2.74,<br>N2.89, N2.108, N2.171, N2.172, N2.186,<br>N2.230, N2.247, N2.263, N2.264, N4.17,<br>N4.18 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 49. | Công ty TNHH<br>Dược phẩm<br>Shinpoong Daewoo              | Số 13, đường 9A,<br>KCN Biên Hòa 2,<br>Tp. Biên Hòa, tỉnh<br>Đồng Nai                      | - 03 mặt hàng có mã số N3.456, N5.42, N5.139<br>xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 50. | Công ty Cổ phần<br>Dược phẩm Sohaco<br>Miền Nam            | 6/1B2-6/1B3, Tân<br>hóa, P. 1, Q. 11, Tp.<br>Hồ Chí Minh                                   | - 05 mặt hàng có mã số: N3.787, N3.788,<br>N3.38, N3.210, N3.471: : Không đáp ứng yêu<br>cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 01 mặt hàng có mã số N4.90 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 51. | Công ty TNHH<br>Dược phẩm Tài<br>Thịnh                     | 313 Nguyễn Du,<br>Tp.Quảng Ngãi, tỉnh<br>Quảng Ngãi                                        | - 37 mặt hàng có mã số: N2.149, N3.111,<br>N3.506, N3.546, N3.637, N5.113 và N5.157,<br>N2.26, N2.42, N2.51, N2.54, N2.64, N2.72,<br>N2.74, N2.76, N2.152, N2.162, N2.169,<br>N2.171, N2.178, N2.196, N2.208, N2.230,<br>N2.237, N2.253, N2.255 và N2.264, N3.220,<br>N3.240, N3.385, N3.597, N3.635, N3.715,<br>N3.746, N5.26, N5.200 và N5.209: : Không<br>đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.<br>- 01 mặt hàng có mã số N3.490 giá cao hơn giá<br>kế hoạch;<br>- 13 mặt hàng có mã số N1.201, N1.203,<br>N2.73, N2.90, N2.151, N2.209, N2.252, N3.32,<br>N3.34, N3.613, N3.804, N5.111, N5.115 xếp<br>hạng 2. |
| 52. | Công ty TNHH<br>Thương mại &<br>Dược phẩm Tâm<br>Toàn Phát | 01 Phước Hòa 3, P.<br>Khuê Trung, Q. Cẩm<br>Lệ, Tp. Đà Nẵng                                | - 01 mặt hàng có mã số N2.66: : Không đáp<br>ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 01 mặt hàng có mã số N1.96 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 53. | Công ty cổ phần<br>Đầu tư và Phát<br>triển Tây Âu          | 2/67 Thiên Phước,P.<br>9, Q. Tân Bình, Tp.<br>Hồ Chí Minh                                  | - 01 mặt hàng có mã số N1.72 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |



| TT  | Nhà thầu                                                  | Địa chỉ                                                               | Tóm tắt lý do không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 54. | Công ty cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế thành phố Hồ Chí Minh | 181 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 22 mặt hàng có mã số N2.16, N2.196, N2.253, N5.82, N2.205, N2.26, N2.27, N2.278, N3.561, N2.130, N3.172, N3.180, N3.183, N3.195, N3.199, N3.200, N3.207, N3.377, N5.42, N5.56, N5.96 và N5.171: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu</li> <li>- 09 mặt hàng có mã số N2.51, N2.101, N2.144, N2.252, N2.254, N2.257, N5.50, N5.83, N5.233 xếp hạng 2.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 55. | Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Thái An               | 36 Trung Liệt, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 mặt hàng có mã số N2.121: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 56. | Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ Thăng Long             | 16, dãy B3, tổ 16, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 mặt hàng có mã số N1.21, N1.22 xếp hạng 2.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 57. | Công ty TNHH Thương mại Thiện Chí                         | 484 Hoà Hảo, P. 5, Q. 10, Tp. Hồ Chí Minh                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 mặt hàng có mã số N4.26 xếp hạng 2.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 58. | Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Thuận Thành             | 26A Trần Mai Ninh, P.12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 mặt hàng có mã số: N2.16, N2.75, N2.141, N2.169, N4.53, N4.59, N2.79, N2.74, N3.293, N3.498: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.</li> <li>- 01 mặt hàng có mã số N2.37 giá cao hơn giá kế hoạch;</li> <li>- 06 mặt hàng có mã số N1.97, N1.306, N2.139, N2.267, N3.340, N3.766 xếp hạng 2.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 59. | Công ty Cổ Phần Dược Liệu Trung Ương 2                    | 24 Nguyễn Thị Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 13 mặt hàng có mã số: N1.32, N1.145, N1.146, N1.260, N1.261, N1.401, N2.227 và N2.278, N2.165, N5.130, N5.164, N6.165 và N5.247: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.</li> <li>- 44 mặt hàng có mã số N1.25, N1.25, N1.34, N1.36, N1.37, N1.38, N1.103, N1.137, N1.138, N1.145, N1.146, N1.158, N1.167, N1.168, N1.173, N1.89, N1.195, N1.216, N1.217, N1.269, N1.288, N1.311, N1.350, N1.356, N1.360, N1.361, N1.389, N1.432, N1.433, N1.434, N1.453, N2.55, N2.72, N2.125, N2.126, N2.214, N2.268, N2.269, N2.270, N4.61, N5.132, N5.184, N5.216, N5.228 giá cao hơn giá kế hoạch;</li> <li>- 19 mặt hàng có mã số N1.1, N1.15, N1.24, N1.29, N1.31, N1.41, N1.63, N1.119, N1.262, N1.299, N1.311, N1.368, N1.377, N1.378,</li> </ul> |

| TT  | Nhà thầu                                           | Địa chỉ                                                                                       | Tóm tắt lý do<br>không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                    |                                                                                               | N1.384, N1.416, N2.228, N4.60, N5.160 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 60. | Công ty cổ phần<br>Dược phẩm Trung<br>ương Codupha | 509 - 511 Tô Hiến<br>Thành, P. 14, Q. 10,<br>tp. Hồ Chí Minh                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 42 mặt hàng có mã số: N1.132, N2.218, N2.208, N2.253, N3.430, N3.656, N5.105, N5.111, N5.113, N5.238, N2.38, N2.133, N2.134, N2.271, N2.156, N2.239, N2.63, N2.85, N2.112, N2.187, N2.198, N2.252, N3.21, N3.28, N3.64, N3.72, N3.292, N3.346, N3.408, N3.423, N3.516, N3.566, N3.578, N3.655, N3.714, N3.750, N5.34, N5.35, N5.172, N5.192, N5.208 và N5.209: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu</li> <li>- 14 mặt hàng có mã số N1.93, N1.126, N1.184, N1.274, N1.280, N1.284, N1.347, N1.400, N2.194, N3.264, N3.265, N3.515, N5.120, N5.130 giá cao hơn giá kế hoạch;</li> <li>- 30 mặt hàng có mã số N1.25, N1.171, N1.192, N1.218, N1.304, N1.368, N2.77, N2.102, N2.149, N2.151, N2.267, N3.5, N3.381, N3.382, N3.383, N3.410, N3.493, N3.498, N3.502, N3.613, N3.624, N3.645, N3.754, N4.76, N4.96, N5.7, N5.37, N5.83, N5.115, N5.135 xếp hạng 2.</li> </ul> |
| 61. | Công ty cổ phần<br>Dược phẩm Trung<br>ương CPC1    | 356A Giải Phóng,<br>quận Thanh Xuân,<br>Tp. Hà Nội                                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10 mặt hàng có mã số: N1.4, N1.264, N1.265, N1.319, N1.353, N2.161, N2.190, N4.40 và N4.70, N3.83 và N5.222: : Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu</li> <li>- 04 mặt hàng có mã số N1.79, N1.85, N1.295, N1.364 giá cao hơn giá kế hoạch;</li> <li>- 17 mặt hàng có mã số N1.20, N1.24, N1.70, N1.74, N1.84, N1.93, N1.124, N1.136, N1.183, N1.304, N1.342, N1.350, N1.419, N1.420, N3.452, N5.50, N5.121 xếp hạng 2.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 62. | Công ty cổ phần<br>Dược phẩm Tường<br>Khuê         | 33 Lê Lai, Q. Hải<br>Châu, Tp. Đà Nẵng                                                        | - 02 mặt hàng có mã số: N1.453 và N2.280: Không đúng nhóm kỹ thuật;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 63. | Công ty cổ phần<br>Dược phẩm<br>TV.Pharm           | 27 Nguyễn Chí<br>Thanh, P. 9, Tp. Trà<br>Vinh, tỉnh Trà Vinh                                  | - Hiệu lực của HSDXKT không đáp ứng yêu cầu của Hồ sơ mời thầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 64. | Công ty TNHH<br>Dược phẩm U.N.I<br>Việt Nam        | Phòng 1216, tòa nhà<br>CT4C-X2 Bắc Linh<br>Đàm, P. Hoàng Liệt,<br>Q. Hoàng Mai, Tp.<br>Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 04 mặt hàng có mã số: N1.264, N1.265, N4.43, N3.90: Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu</li> <li>- 05 mặt hàng có mã số N1.70, N1.104, N1.173, N1.273, N1.293 xếp hạng 2.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 65. | Công ty cổ phần<br>Dược Vacopharm                  | 59 Nguyễn Huệ, P.<br>1, Tp. Tân An, tỉnh<br>Long An                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 mặt hàng có mã số N5.93 giá cao hơn giá kế hoạch;</li> <li>- 03 mặt hàng có mã số N1.215, N4.78, N5.43</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |



| TT  | Nhà thầu                                  | Địa chỉ                                                                                        | Tóm tắt lý do<br>không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                           |                                                                                                | xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 66. | Công Ty TNHH<br>Dược Phẩm Vạn<br>Hung     | 26 đường số 4, Cư<br>xá Bình Thới,<br>Phường 8, Quận 11,<br>Tp.Hồ Chí Minh                     | - 03 mặt hàng có mã số N1.73, N2.11, N2.102:<br>Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 03 mặt hàng có mã số N1.377, N2.257,<br>N3.737 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 67. | Công ty TNHH<br>Dược phẩm Việt<br>Đức     | 286 Tô Hiến Thành,<br>P. 15, Q. 10, Tp. Hồ<br>Chí Minh                                         | - 02 mặt hàng có mã số N3.315 và N4.94: :<br>Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 01 mặt hàng có mã số N3.547 giá cao hơn giá<br>kế hoạch;<br>- 15 mặt hàng có mã số N3.30, N3.351,<br>N3.397, N3.408, N3.439, N3.700, N3.709,<br>N3.730, N4.49, N4.50, N4.52, N4.80, N4.91,<br>N5.148, N5.228 xếp hạng 2.                                                                                                                                                                                                                           |
| 68. | Công ty Cổ Phần<br>Dược Phẩm Việt<br>Hà   | Số 4 lô A đường<br>Trường Sơn, Phường<br>15, Quận 10, Tp. Hồ<br>Chí Minh                       | - 04 mặt hàng có mã số N1.302, N4.94, N3.156<br>và N3.591: Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ<br>mời thầu<br>- 04 mặt hàng có mã số N1.236, N1.237,<br>N1.303, N1.365 giá cao hơn giá kế hoạch;<br>- 26 mặt hàng có mã số N1.5, N1.18, N1.37,<br>N1.38, N1.78, N1.100, N1.101, N1.111,<br>N1.150, N1.151, N1.232, N1.242, N1.262,<br>N1.270, N1.351, N1.354, N1.377, N1.418,<br>N2.156, N2.224, N3.351, N3.458, N4.52,<br>N4.83, N5.7, N5.213 xếp hạng 2.                                                                                        |
| 69. | Công ty cổ phần<br>Dược phẩm Vĩnh<br>Phúc | 77 Mê Linh, P. Khai<br>Quang, Tp. Vĩnh<br>Yên, tỉnh Vĩnh Phúc                                  | - 07 mặt hàng có mã số: N3.241, N3.298,<br>N3.506, N5.157, N3.542, N3.750 và N5.238:<br>Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu<br>- 08 mặt hàng có mã số N3.88, N3.260,<br>N3.502, N3.616, N3.785, N3.793, N3.796,<br>N5.133 giá cao hơn giá kế hoạch;<br>- 28 mặt hàng có mã số N3.36, N3.216,<br>N3.267, N3.308, N3.334, N3.365, N3.371,<br>N3.372, N3.385, N3.390, N3.402, N3.435,<br>N3.499, N3.500, N3.505, N3.554, N3.556,<br>N3.580, N3.620, N3.628, N3.634, N3.635,<br>N3.641, N3.668, N3.731, N3.777, N3.806,<br>N5.200 xếp hạng 2 |
| 70. | Công ty Cổ phần<br>Dược phẩm<br>Vipharco  | Số 67, ngõ 68,<br>đường Ngọc Thụy,<br>phường Ngọc Thụy,<br>Quận Long Biên,<br>Thành phố Hà Nội | - 01 mặt hàng có mã số N1.382 giá cao hơn giá<br>kế hoạch.<br>- 01 mặt hàng có mã số N1.192 xếp hạng 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 71. | Liên danh Công ty                         | 436 Cao Thắng, P.                                                                              | - 02 mặt hàng có mã số N3.752, N4.31 xếp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

| TT  | Nhà thầu                                                                                                   | Địa chỉ                                                       | Tóm tắt lý do không được lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | cổ phần Dược Pha Nam - Công ty cổ phần Tập Đoàn Merap                                                      | 12, Q. 10, Tp. Hồ Chí Minh                                    | hạng 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 72. | Liên danh Công ty cổ phần Gon Sa – Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Đạt Vi Phú                                    | Số 88 đường 152 Cao Lỗ, Phường 4, Q. 8, TP Hồ Chí Minh        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 08 mặt hàng có mã số: N1.264, N1.265, N3.484, N3.462, N3.78, N3.227, N3.803 và N5.147: Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu</li> <li>- 09 mặt hàng có mã số N1.239, N1.300, N1.335, N3.377, N3.427, N3.500, N3.641, N5.140, N5.149 giá cao hơn giá kế hoạch.</li> <li>- 31 mặt hàng có mã số N1.20, N1.104, N1.351, N2.197, N3.28, N3.80, N3.107, N3.112, N3.162, N3.235, N3.298, N3.326, N3.354, N3.395, N3.396, N3.425, N3.458, N3.492, N3.511, N3.561, N3.579, N3.623, N3.654, N3.655, N3.664, N3.727, N3.728, N3.762, N3.765, N5.170, N5.192 xếp hạng 2</li> </ul> |
| 73. | Liên danh Công ty TNHH Thương mại dược phẩm Úc Châu và Công ty liên doanh Dược phẩm MEBIPHAR – AUSTRAPHARM | 74/18 Trương Quốc Dung, P.10, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 mặt hàng có mã số N3.806: Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 74. | Liên danh nhà thầu Đại Bắc                                                                                 | Số 11, Đường Công Nghiệp 4, KCN Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội | <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 mặt hàng có mã số N3.736: Không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu</li> <li>- 02 mặt hàng có mã số N1.176, N2.273 giá cao hơn giá kế hoạch.</li> <li>- 01 mặt hàng có mã số N1.438 xếp hạng 2</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

### III. KẾ HOẠCH KÝ KẾT THỎA THUẬN KHUNG VỚI ĐƠN VỊ MUA THUỐC TẬP TRUNG TỈNH BÌNH ĐỊNH; HOÀN THIỆN, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI CÁC CƠ SỞ Y TẾ TRONG TỈNH BÌNH ĐỊNH (BÊN MUA):

Đề nghị **Đại diện hợp pháp của nhà thầu** tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế Bình Định; hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Bên mua theo kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai, nếu có gì vướng mắc hoặc nhận lại HSĐXTC của các nhà thầu có HSĐXKT không đáp ứng yêu cầu HSMT đề nghị liên hệ Sở Y tế



Bình Định (Địa chỉ: 756 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn - Điện thoại: 0563.792836) để được xem xét, hướng dẫn.

Đề nghị các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định và các nhà thầu tham dự triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành. /*thb*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT.

*thb*



**Lê Quang Hùng**

**Phụ lục****DANH SÁCH NHÀ THẦU TRÚNG THẦU****Gói thầu số 1: Thuốc generic**

Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định từ Quý 2 năm 2018 đến hết Quý 1 năm 2020

(Kèm theo Thông báo số 243/TB-SYT ngày 19/6/2018 của Sở Y tế Bình Định)

| TT | Tên nhà thầu trúng thầu                                                                                                                               | Địa chỉ                                                                           | Giá trị trúng thầu và số lượng mặt hàng trúng thầu                                                                                                  |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Công ty cổ phần Dược phẩm 3 tháng 2                                                                                                                   | 601 Cách Mạng Tháng Tám, P.15, Q.10, Tp. Hồ Chí Minh                              | <b>2.884.866.504</b> đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, tám trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi sáu ngàn, năm trăm lẻ bốn đồng). Gồm <b>04</b> mặt hàng |
| 2. | Công ty cổ phần Dược phẩm Agimexpharm                                                                                                                 | 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang                     | <b>5.847.815.320</b> đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, tám trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm mười lăm ngàn, ba trăm hai mươi đồng). Gồm <b>24</b> mặt hàng    |
|    | <i>* Chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng, thực hiện phân phối và các nội dung khác đã được ủy quyền: Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm Agimexpharm</i> | 207 Huỳnh Tấn Phát, P. Hòa Cường nam, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng                    |                                                                                                                                                     |
| 3. | Công ty cổ phần Dược phẩm Ampharco USA                                                                                                                | Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.     | <b>2.282.318.640</b> đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm tám mươi hai triệu, ba trăm mười tám ngàn, sáu trăm bốn mươi đồng). Gồm <b>14</b> mặt hàng    |
| 4. | Công ty cổ phần Y tế AMV group                                                                                                                        | Số 47, ngõ 205, ngách 323/83, Xuân Đỉnh, P. Xuân Đỉnh, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội | <b>11.458.202.500</b> đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, hai trăm lẻ hai ngàn, năm trăm đồng). Gồm <b>04</b> mặt hàng        |
| 5. | Công ty TNHH Dược phẩm Anh Nguyên Đức                                                                                                                 | 08 Man Thiện, P. Hòa Thuận, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng                              | <b>7.590.760.000</b> đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, năm trăm chín mươi triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng). Gồm <b>09</b> mặt hàng                         |
| 6. | Công ty cổ phần Armephaco                                                                                                                             | 118 Vũ Xuân Thiều, P. Phúc Lợi, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội                          | <b>163.115.000</b> đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba triệu, một trăm mười lăm ngàn đồng). Gồm <b>02</b> mặt hàng                                 |



| TT  | Tên nhà thầu<br>trúng thầu                                                                                                                                                                             | Địa chỉ                                                                                   | Giá trị trúng thầu và số lượng<br>mặt hàng trúng thầu                                                                                                                                    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7.  | Công ty cổ phần Dược<br>phẩm Bách Niên                                                                                                                                                                 | JJ9-JJ10 Bạch Mã,<br>Phường 15, Quận 10,<br>Tp. Hồ Chí Minh.                              | <b>121.000.000</b> đồng (Bằng chữ:<br>Một trăm hai mươi một triệu<br>đồng). Gồm <b>01</b> mặt hàng                                                                                       |
| 8.  | Công ty cổ phần Dược<br>phẩm Bến Tre                                                                                                                                                                   | 6A3, Quốc lộ 60, P.<br>Phú Tân, Tp. Bến Tre                                               | <b>4.391.038.769</b> đồng (Bằng chữ:<br>Bốn tỷ, ba trăm chín mươi một<br>triệu, không trăm ba mươi tám<br>ngàn, bảy trăm sáu mươi chín<br>đồng). Gồm <b>18</b> mặt hàng                  |
|     | <i>* Chịu trách nhiệm ký kết<br/>hợp đồng, thực hiện phân<br/>phối và các nội dung khác<br/>đã được ủy quyền: <b>Chi<br/>nhánh Công ty cổ phần<br/>Dược phẩm Bến Tre tại<br/>Khánh Hòa</b></i>         | Thôn Hòn Nghê,<br>đường Nguyễn Xiển,<br>xã Vĩnh Ngọc, Tp.<br>Nha Trang, tỉnh<br>Khánh Hòa |                                                                                                                                                                                          |
| 9.  | Công ty cổ phần Dược –<br>Trang thiết bị y tế Bình<br>Định                                                                                                                                             | 498 Nguyễn Thái<br>Học, Tp. Quy Nhơn,<br>tỉnh Bình Định                                   | <b>343.928.730.162</b> đồng (Bằng<br>chữ: Ba trăm bốn mươi ba tỷ,<br>chín trăm hai mươi tám triệu,<br>bảy trăm ba mươi ngàn, một<br>trăm sáu mươi hai đồng.). Gồm<br><b>531</b> mặt hàng |
| 10. | Công ty TNHH Bình Việt<br>Đức                                                                                                                                                                          | 62/36 Trương Công<br>Định, phường 14, Q.<br>Tân Bình, Tp. Hồ Chí<br>Minh                  | <b>1.630.065.000</b> đồng (Bằng chữ:<br>Một tỷ, sáu trăm ba mươi triệu,<br>không trăm sáu mươi lăm ngàn<br>đồng). Gồm <b>03</b> mặt hàng                                                 |
| 11. | Công ty cổ phần Dược<br>phẩm Cửu Long                                                                                                                                                                  | 150 đường 14/9, P.5,<br>Tp. Vĩnh Long, tỉnh<br>Vĩnh long                                  | <b>4.575.312.250</b> đồng (Bằng chữ:<br>Bốn tỷ, năm trăm bảy mươi lăm<br>triệu, ba trăm mười hai ngàn,<br>hai trăm năm mươi đồng). Gồm<br><b>14</b> mặt hàng                             |
|     | <i>* Chịu trách nhiệm ký kết<br/>hợp đồng, thực hiện phân<br/>phối và các nội dung khác<br/>đã được ủy quyền: <b>Chi<br/>nhánh Công ty cổ phần<br/>Dược phẩm Cửu Long<br/>tại Gia Lai</b></i>          | 161 B Tôn Thất<br>Tùng, phường Phù<br>Đổng, Tp. Pleiku,<br>tỉnh Gia Lai.                  |                                                                                                                                                                                          |
| 12. | Công ty cổ phần Xuất<br>nhập khẩu Y tế Domesco                                                                                                                                                         | 66 Quốc lộ 30, P. Mỹ<br>Phú, Tp. Cao Lãnh,<br>tỉnh Đồng Tháp                              | <b>2.577.796.640</b> đồng (Bằng chữ:<br>Hai tỷ, năm trăm bảy mươi bảy<br>triệu, bảy trăm chín mươi sáu<br>ngàn, sáu trăm bốn mươi đồng).<br>Gồm <b>17</b> mặt hàng                       |
|     | <i>* Chịu trách nhiệm ký kết<br/>hợp đồng, thực hiện phân<br/>phối và các nội dung khác<br/>đã được ủy quyền: <b>Chi<br/>nhánh Công ty cổ phần<br/>Xuất nhập khẩu y tế<br/>Domesco tại Đà Nẵng</b></i> | 77 Lý Thái Tông, P.<br>Thanh Khê tây, Q.<br>Thanh Khê, Tp. Đà<br>Nẵng                     |                                                                                                                                                                                          |

| TT  | Tên nhà thầu<br>trúng thầu                                         | Địa chỉ                                                                                     | Giá trị trúng thầu và số lượng<br>mặt hàng trúng thầu                                                                                                                      |
|-----|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13. | Công ty TNHH Thương<br>mại Dược phẩm Duy Anh                       | 36 đường 17B, P.<br>Bình Trị Đông B, Q.<br>Bình Tân, Tp. Hồ Chí<br>Minh                     | <b>9.280.960.000</b> đồng (Bằng chữ:<br>Chín tỷ, hai trăm tám mươi<br>triệu, chín trăm sáu mươi ngàn<br>đồng). Gồm <b>06</b> mặt hàng                                      |
| 14. | Công ty cổ phần Dược<br>phẩm và Sinh học y tế                      | 31 Ngô Thời Nhiệm,<br>P. 6, Q. 3, Tp. Hồ Chí<br>Minh                                        | <b>79.903.200</b> đồng (Bằng chữ:<br>Bảy mươi chín triệu, chín trăm<br>lẻ ba ngàn, hai trăm đồng). Gồm<br><b>01</b> mặt hàng                                               |
| 15. | Công ty cổ phần Dược –<br>Thiết bị y tế Đà Nẵng                    | 02 Phan Đình Phùng,<br>P. Hải Châu 1, Q. Hải<br>Châu, Tp. Đà Nẵng                           | <b>35.340.040.299</b> đồng (Bằng<br>chữ: Ba mươi lăm tỷ, ba trăm<br>bốn mươi triệu, không trăm bốn<br>mười ngàn, hai trăm chín mươi<br>chín đồng). Gồm <b>118</b> mặt hàng |
| 16. | Công ty cổ phần Đại An<br>Phú                                      | 134/72 Thành Thái,<br>P. 12, Q. 10, Tp. Hồ<br>Chí Minh                                      | <b>1.050.295.000</b> đồng (Bằng chữ:<br>Một tỷ, không trăm năm mươi<br>triệu, hai trăm chín mươi lăm<br>ngàn đồng). Gồm <b>02</b> mặt hàng                                 |
| 17. | Công ty TNHH Dược<br>phẩm và Trang thiết bị y<br>tế Đại Trường Sơn | 68/8 Lữ Gia, Cư Xá<br>Lữ Gia, P. 15, Q. 11,<br>Tp. Hồ Chí Minh                              | <b>1.517.933.600</b> đồng (Bằng chữ:<br>Một tỷ, năm trăm mười bảy<br>triệu, chín trăm ba mươi ba<br>ngàn, sáu trăm đồng). Gồm <b>04</b><br>mặt hàng                        |
| 18. | Công ty TNHH Dược<br>phẩm Đức Anh                                  | 197/4 Nguyễn Lam,<br>P. 6, Q. 10, Tp. Hồ<br>Chí Minh                                        | <b>5.239.545.780</b> đồng (Bằng chữ:<br>Năm tỷ, hai trăm ba mươi chín<br>triệu, năm trăm bốn mươi lăm<br>ngàn, bảy trăm tám mươi đồng).<br>Gồm <b>11</b> mặt hàng          |
| 19. | Công ty TNHH Thương<br>mại Đức Phát                                | 17 Thi Sách, Tp. Quy<br>Nhơn, Bình Định                                                     | <b>623.700.000</b> đồng (Bằng chữ:<br>Sáu trăm hai mươi ba triệu, bảy<br>trăm ngàn đồng). Gồm <b>01</b> mặt<br>hàng                                                        |
| 20. | Công ty cổ phần Thương<br>mại Dược phẩm Hà Lan                     | Lô A2, CN7, cụm<br>công nghiệp Từ<br>Liêm, P. Minh Khai,<br>quận Bắc Từ Liêm,<br>Tp. Hà Nội | <b>3.332.685.000</b> đồng (Bằng chữ:<br>Ba tỷ, ba trăm ba mươi hai<br>triệu, sáu trăm tám mươi lăm<br>ngàn đồng). Gồm <b>06</b> mặt hàng                                   |
| 21. | Công ty cổ phần Dược<br>phẩm Thiết bị y tế Hà Nội                  | Số 2, phố Hàng Bài,<br>P. Trảng Tiền, Q.<br>Hoàn Kiếm, Tp. Hà<br>Nội                        | <b>4.776.300.000</b> đồng (Bằng chữ:<br>Bốn tỷ, bảy trăm bảy mươi sáu<br>triệu, ba trăm ngàn đồng). Gồm<br><b>01</b> mặt hàng                                              |



| TT  | Tên nhà thầu<br>trúng thầu                                                                                                                                                   | Địa chỉ                                                                                    | Giá trị trúng thầu và số lượng<br>mặt hàng trúng thầu                                                                                                        |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <i>* Chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng, thực hiện phân phối và các nội dung khác đã được ủy quyền: <b>Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội.</b></i>       | 475D Lê Trọng Tấn, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.                                 |                                                                                                                                                              |
| 22. | Công ty cổ phần Dược phẩm Hà Tây                                                                                                                                             | 10A Quang Trung, Hà Đông, Tp. Hà Nội                                                       | <b>2.583.087.400</b> đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm tám mươi ba triệu, không trăm tám mươi bảy ngàn, bốn trăm đồng). Gồm <b>08</b> mặt hàng                |
| 23. | Công ty cổ phần Dược Hậu Giang                                                                                                                                               | 288 bis Nguyễn Văn Cừ, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ                                         | <b>8.816.862.500</b> đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, tám trăm mười sáu triệu, tám trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm đồng). Gồm <b>16</b> mặt hàng                     |
|     | <i>* Chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng, thực hiện phân phối và các nội dung khác đã được ủy quyền: <b>Chi nhánh Công ty cổ phần Dược Hậu Giang tại thành phố Quy Nhơn</b></i> | Lô số 1, đường số 3, khu quy hoạch dân cư bắc sông Hà Thanh, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. |                                                                                                                                                              |
| 24. | Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức                                                                                                                      | 12 Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh                                          | <b>6.357.543.200</b> đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, ba trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi ba ngàn, hai trăm đồng). Gồm <b>18</b> mặt hàng                   |
| 25. | Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa                                                                                                                                          | 74 Thống Nhất, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa                                               | <b>17.746.496.620</b> đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi sáu ngàn, sáu trăm hai mươi đồng). Gồm <b>48</b> mặt hàng |
| 26. | Công ty TNHH Dược phẩm Khương Duy                                                                                                                                            | NN1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh                                          | <b>6.405.588.800</b> đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm đồng). Gồm <b>19</b> mặt hàng                       |



| TT  | Tên nhà thầu<br>trúng thầu                                                                                         | Địa chỉ                                                           | Giá trị trúng thầu và số lượng<br>mặt hàng trúng thầu                                                                                                    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 27. | Công ty TNHH Dược Kim Đô                                                                                           | 31/3 - 31/5, Phạm Phú Thứ, P.11, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh     | <b>22.685.000</b> đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng). Gồm <b>01</b> mặt hàng                                           |
| 28. | Công ty cổ phần Dược Medipharco                                                                                    | 08 Nguyễn Trường Tộ, P. Phước Vĩnh, Tp. Huế                       | <b>1.447.674.000</b> đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi bốn ngàn đồng). Gồm <b>03</b> mặt hàng                       |
| 29. | Công ty cổ phần Hóa Dược phẩm Mekophar                                                                             | 297/5 Lý Thường Kiệt, P.15, Q.11, Tp. Hồ Chí Minh                 | <b>1.526.014.952</b> đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, không trăm mười bốn ngàn, chín trăm năm mươi hai đồng). Gồm <b>04</b> mặt hàng |
|     | * Chịu trách nhiệm phân phối và các nội dung khác đã được ủy quyền: <b>Chi nhánh Công ty cổ phần Hóa Dược phẩm</b> | 410 Nguyễn Tri Phương, P. Hoà Thuận Tây, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng |                                                                                                                                                          |















| TT  | Tên nhà thầu<br>trúng thầu                                                                                                                                 | Địa chỉ                                                                         | Giá trị trúng thầu và số lượng<br>mặt hàng trúng thầu                                                                                                              |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 60. | Công ty cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc                                                                                                                        | 777 Mê Linh, P. Khai Quang, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc                        | <b>14.022.294.744</b> đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, không trăm hai mươi hai triệu, hai trăm chín mươi bốn ngàn, bảy trăm bốn mươi bốn đồng). Gồm <b>37</b> mặt hàng |
| 61. | Công ty cổ phần Dược phẩm Vipharco                                                                                                                         | Số 67, ngõ 68 đường Ngọc Thụy, P. Ngọc Thụy, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội           | <b>2.229.562.850</b> đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi hai ngàn, tám trăm năm mươi đồng). Gồm <b>06</b> mặt hàng             |
| 62. | Liên danh Công ty cổ phần Dược Pha Nam - Công ty cổ phần Tập Đoàn Merap                                                                                    | 436 Cao Thắng, P. 12, Q. 10, Tp. Hồ Chí Minh                                    | <b>11.298.705.000</b> đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm lẻ năm ngàn đồng). Gồm <b>14</b> mặt hàng                                |
|     | * Chịu trách nhiệm thực hiện phân phối và các nội dung khác theo Thỏa thuận liên danh: <b>Công ty cổ phần Dược Pha Nam</b>                                 | 436 Cao Thắng, phường 12, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh                              |                                                                                                                                                                    |
| 63. | Liên danh Công ty cổ phần Gonsa - Công ty cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú                                                                                     | 88 đường 152 Cao Lỗ, P.4, Q.8, Tp. Hồ Chí Minh;                                 | <b>41.006.947.160</b> đồng (Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ, không trăm lẻ sáu triệu, chín trăm bốn mươi bảy ngàn, một trăm sáu mươi đồng). Gồm <b>62</b> mặt hàng       |
|     | * Chịu trách nhiệm phân phối, xuất hóa đơn bán hàng, vận chuyển và các nội dung khác trong Thỏa thuận liên danh: <b>Công ty cổ phần Gonsa</b>              | 88 đường 152 Cao Lỗ, P. 4, Q. 8, Tp. Hồ Chí Minh                                |                                                                                                                                                                    |
|     | * Chịu trách nhiệm sản xuất, phân phối, xuất hóa đơn bán hàng và các nội dung khác trong Thỏa thuận liên danh: <b>Công ty cổ phần Dược phẩm Đạt Vi Phú</b> | Lô M7A, đường D17, KCN Mỹ Phước 1, P. Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương |                                                                                                                                                                    |

| TT  | Tên nhà thầu<br>trúng thầu                                                                                                                                                | Địa chỉ                                                                                      | Giá trị trúng thầu và số lượng<br>mặt hàng trúng thầu                                                                                                                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 64. | Liên danh Công ty TNHH<br>Thương mại Dược phẩm<br>Úc Châu và Công ty liên<br>doanh Dược phẩm<br>MEBIPHAR –<br>AUSTRAPHARM                                                 | 74/18 Trương Quốc<br>Dung, P.10, Q. Phú<br>Nhuận, Tp. Hồ Chí<br>Minh                         | <b>1.488.015.000</b> đồng (Bằng chữ:<br>Một tỷ, bốn trăm tám mươi tám<br>triệu, không trăm mười lăm<br>ngàn đồng). Gồm <b>04</b> mặt hàng                            |
|     | * Chịu trách nhiệm thực<br>hiện phân phối, xuất hóa<br>đơn và các nội dung khác<br>theo Thỏa thuận liên<br>danh: <b>Công ty TNHH<br/>Thương mại Dược phẩm<br/>Úc Châu</b> | 74/18 Trương Quốc<br>Dung, P. 10, Q. Phú<br>Nhuận, Tp. Hồ Chí<br>Minh                        |                                                                                                                                                                      |
| 65. | Liên danh nhà thầu Đại<br>Bắc                                                                                                                                             | Số 11, đường Công<br>nghiệp 4, Khu công<br>nghiệp Sài Đồng B,<br>Q. Long Biên, Tp. Hà<br>Nội | <b>4.268.629.050</b> đồng (Bằng chữ:<br>Bốn tỷ, hai trăm sáu mươi tám<br>triệu, sáu trăm hai mươi chín<br>ngàn, không trăm năm mươi<br>đồng). Gồm <b>05</b> mặt hàng |
|     | * Chịu trách nhiệm thực<br>hiện phân phối, xuất hóa<br>đơn và các nội dung khác<br>theo Thỏa thuận liên<br>danh: <b>Công ty cổ phần<br/>Đại Bắc miền Trung</b>            | 315 Ý Lan Nguyễn<br>Phi, P. Hòa Cường<br>bắc, Q. Hải Châu, Tp.<br>Đà Nẵng                    |                                                                                                                                                                      |

